

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày: 28/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duẩn; Ông Lê Việt Trọn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc** tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Văn Q**; sinh năm 1987; nơi sinh: Hải Dương; nơi đăng ký thường trú và cư trú: phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Thợ máy; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn H, sinh năm 1958 và bà Trần Thị T, sinh năm 1957; trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1983; trú tại tổ 19, Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Vũ Văn B - thuộc Văn phòng luật sư Vũ Văn Biển, Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

1/ Ông Chu Văn H, sinh năm 1958; phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2/ Anh Chu Văn V, sinh năm 1990; phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Anh Phạm Văn B, sinh năm 1988; phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2/ Anh Phạm Văn V, sinh năm 1989; phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

3/ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1995; phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

4/ Anh Chu Đức Thọ, sinh năm 1990; trú tại Tổ 1A, phường L, thành phố B,

tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa anh Nguyễn Mạnh T và ông Chu Văn H đã có mâu thuẫn với nhau trong việc canh tác đất vườn tại phường L thành phố B từ trước. Vào khoảng 17 giờ ngày 02/07/2020, ông H đi vào vườn thì nhìn thấy anh T cũng đang làm vườn ở ranh giới đất hai nhà nên hai bên xảy ra cãi vã, chửi nhau. Thấy anh T còn nhỏ tuổi mà chửi mình nên ông H bực tức gọi điện cho anh Chu Văn Q (là con trai ông H) nói rằng “hôm nay thằng T có vào vườn, mày chạy lên xem thế nào”. Nghe vậy, Q lấy xe mô tô chở theo Chu Văn V (là em trai Q) chạy vào vườn. Khi đến nơi, Q đi đến gần vị trí anh T đứng và nói “sao mày dám chửi ông già tao”, anh T nói “ông già mày chặt cây của tao thì tao chửi”. Nghe vậy, Q định nhảy sang vườn của anh T nhưng anh T cầm con dao chỉ về phía Q nên Q không dám nhảy sang.

Sau đó anh T cầm con dao đi về phía nhà của anh Phạm Văn B, tại phường L thành phố B. Tại đây, anh T đứng nói chuyện với các anh: Phạm Văn B, anh Phạm Văn V và Phạm Văn Đ (ở chung nhà). Thấy vậy, Q lấy 01 cây cà phê hình trụ tròn, dài khoảng 60cm, đường kính 03cm ở hàng rào cầm trên tay, đi đến chỗ anh T tiếp tục chửi, thách thức đánh nhau với anh T thì được anh B và anh V can ngăn. Lúc này ông H cũng cầm 01 cây gỗ, kích thước 02cm x 03cm, dài 107cm cùng với anh Vinh đi đến nơi Q và anh T cãi nhau. Khi ông H đi đến cách anh T khoảng 1,5m thì cầm cây gỗ giơ lên chỉ vào mặt anh T nói “bây giờ mày chửi đi”, thấy vậy anh T cầm con dao đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào cây gỗ làm ông H té ngời xuống đất. Q liền cầm cây cà phê đánh vào đầu anh T 02 cái; anh T cầm dao chém về phía Q thì trúng vào cây cà phê làm cây rơi xuống đất. Q tiếp tục nhặt 01 thanh gỗ khác đánh vào đầu anh T thêm 02 đến 03 cái nữa làm thanh gỗ bị gãy. Lúc này, Vinh cũng lao tới áp sát người anh T thì bị anh T khua dao trúng vào cẳng tay bên trái, thấy vậy anh V lao vào ôm Q, còn anh B giằng được con dao của anh T vút đi.

Sau đó Q tiếp tục lao vào ôm, ghi đầu anh T xuống đất thì bị anh T cắn vào đùi bên phải, Q dùng khuỷu tay phải đánh vào lưng và dùng đầu gối phải đánh vào mặt anh T, làm rơi chiếc mũ vải đang đội trên đầu anh T. Q nhìn thấy đầu anh T chảy máu thì không đánh nữa mà buông anh T ra. Sau đó Q cùng Vinh và ông H đi về, còn anh T được mọi người đưa đến Bệnh viện II Lâm Đồng cấp cứu.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 157 ngày 14/08/2020, của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Mạnh T tại thời điểm giám định là 06%, do vật có cạnh gây nên. Không đồng ý với kết quả giám định trên, anh T đã yêu cầu giám định lại. Đến ngày 18/12/2020, Phân viện pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận số 159 xác định, tỷ lệ thương tích của Nguyễn Mạnh T tại thời điểm giám định là 06%.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 199 và số 200, cùng ngày 14/09/2020, của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng, tỷ lệ thương tật của ông Chu Văn H và anh Chu Văn V tại thời điểm giám định cùng là 03%. Ngày 29/11/2021, Phân viện khoa học Hình sự Bộ Công an, tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận, thương tích của ông H có đặc điểm phù hợp do vật có cạnh sắc, vật tày có cạnh gây ra. Con dao (là mẫu vật gửi giám định) dùng chém theo chiều dọc từ trên xuống không gây ra được vết thương nằm ngang trên trán của ông Chu Văn H.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 con dao

quắm dài 56cm, cán bằng tre hình trụ dài 31cm, đường kính 2,6cm, lưỡi dao cong và sắc, dày 0,5cm, chiều dài 25cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, chỗ hẹp nhất 3,5cm; 01 khúc gỗ dài 59cm, cạnh 2,5x3cm, trên đầu có 02 cây đinh đóng quặp; 01 khúc gỗ dài 52,5cm, cạnh 2,5x3cm; 01 khúc cây cà phê dài 72cm, đường kính x 3,4cm; 01 chiếc mũ vải màu nâu, hình tròn; 01 khúc gỗ dài 107cm, màu nâu, có cạnh 2,5cm x 3cm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Mạnh T có yêu cầu bị cáo bồi thường nhưng không xuất trình hóa đơn chứng từ và yêu cầu số tiền cụ thể; trước ngày mở phiên tòa anh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 234.219.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSBL, ngày 25 tháng 02 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Chu Văn Q về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm dài 56cm, chiều dài 25cm, 01 khúc gỗ dài 59cm, 01 khúc gỗ dài 52,5cm, 01 khúc cây cà phê dài 72cm, 01 chiếc mũ vải màu nâu; 01 khúc gỗ dài 107cm. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo Chu Văn Q khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, anh Nguyễn Mạnh T trình bày: Bị cáo Q có hành vi dùng cây cà phê đánh vào đầu anh nhiều cái là hành vi rất nguy hiểm, có thể dẫn đến hậu quả làm chết người; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh, cần xét xử bị cáo về tội giết người mới phù hợp. Về trách nhiệm dân sự, anh T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 234.219.000 đồng nhưng bị cáo không đồng ý, bị cáo Q đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định: Giữa anh Nguyễn Mạnh T với ông Chu Văn H (là bố bị cáo Q) có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất vườn tại hẻm 380 đường Phan Đình Phùng, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng từ trước. Vào chiều ngày 02/7/2020, khi ông H vào vườn thì hai bên xảy ra cãi vã, chửi nhau nên ông H gọi điện cho Chu Văn Q nói Q vào vườn để giải quyết mâu thuẫn đất đai giữa

hai bên. Vì vậy, bị cáo Q đã chở em trai là Chu Văn V cùng đi vào vườn. Tại đây, giữa bị cáo Q và anh T xảy ra cãi vã, thách thức đánh nhau thì anh T bỏ đi về phía nhà của anh Phạm Văn B, tại phường L thành phố B. Khi anh T đang nói chuyện với anh B thì bị cáo Q lấy 01 cây cà phê ở hàng rào đi tới, tiếp tục chửi bới, thách thức đánh nhau với anh T. Thấy vậy thì ông H cũng đi đến và giơ cây gậy lên chỉ vào mặt anh T thì bị anh T vung dao đánh trúng cây gậy làm ông H ngã ngối xuống đất. Vì vậy bị cáo Q xông vào dùng cây cà phê đánh vào đầu anh T, anh T khua con dao chống trả thì Q tiếp tục dùng cây gậy khác đánh vào đầu anh T. Sau đó bị cáo Q lao vào ôm anh T thì thấy đầu anh T chảy máu nên bị cáo Q buông ra, không đánh anh T nữa. Hậu quả làm anh T bị 04 vết thương tại vùng đầu, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 06%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh T cho rằng, hành vi của bị cáo Q là rất nguy hiểm, có dấu hiệu phạm tội giết người. Tuy nhiên thấy rằng, thương tích thực tế của anh T chỉ là 06%, khi hai bên đang đánh nhau thì bị cáo Q nhìn thấy đầu anh chảy máu nên đã tự ý buông anh T ra, không đánh nữa. Như vậy, không có căn cứ xem xét ý kiến của anh T mà thấy rằng, hành vi của bị cáo Q đã phạm vào tội cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Q về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo Chu Văn Q là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức; bị cáo biết rõ việc tranh chấp đất đai phải được giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự nhưng bị cáo đã không chấp hành. Chỉ vì bức tức anh T chửi bới ông H (là bố bị cáo) nên bị cáo dùng cây gậy đánh vào đầu anh T nhiều cái, gây thương tích cho anh T với tỷ lệ 06%. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của anh T mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần xét xử bị cáo một hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chu Văn Q là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, được áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có việc làm và nơi cư trú ổn định, động cơ phạm tội xuất phát từ việc anh T chửi ông H (là bố bị cáo). Vì vậy không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là phù hợp.

[5] Trong vụ án này thì ông Chu Văn H và anh Chu Văn V cũng bị thương tích với tỷ lệ 03%, và có đơn yêu cầu khởi tố đối với anh Nguyễn Mạnh T về hành vi cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được thương tích của ông H và anh Vinh do anh T gây ra, nên không có căn cứ xử lý đối với anh T về hành vi này.

[6] Đối với thương tích của Chu Văn Q, quá trình đánh nhau với anh T thì bị cáo Q cũng bị một vết thương ở cánh tay trái. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo Q đã từ chối giám định thương tật và không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[7] Đối với yêu cầu khởi tố ông Chu Văn H và anh Chu Văn V. Theo anh T

cho rằng, ông H và anh Vinh cũng có hành vi đồng phạm với bị cáo Q gây thương tích cho anh. Tuy nhiên thấy rằng, trước thời điểm bị cáo Q gây thương tích cho anh T thì giữa bị cáo Q với ông H và anh Vinh không có sự bàn bạc với nhau. Tại thời điểm đánh nhau thì ông H và anh Vinh cũng không tham gia đánh anh T; cũng không có hành động, lời nói cổ vũ cho bị cáo Q đánh anh T. Do đó không có căn cứ xác định ông Chu Văn H và anh Chu Văn V là đồng phạm với bị cáo Q. Vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông H và anh Vinh trong vụ án này là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao quắm dài 56cm, cán bằng tre hình trụ dài 31cm, đường kính 2,6cm, lưỡi dao sắc hình cong dài 25cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, chỗ hẹp nhất 3,5cm, dày 0,5cm; 01 khúc gỗ cạnh 2,5cm x 03cm dài 59cm, trên một đầu có 02 cây đinh đóng quặp; 01 khúc gỗ cạnh 2,5cm x 3cm, dài 52,5cm; 01 khúc cây cà phê dài 72cm, đường kính 3,4cm; 01 chiếc mũ vải màu nâu, hình tròn; 01 khúc gỗ cạnh 2,5cm x 03cm, dài 107cm, màu nâu, xét thấy đây là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Toàn yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 234.219.000đ, nhưng anh không cung cấp được đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Bị cáo Q thì cho rằng yêu cầu bồi thường của anh T là quá cao và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thấy rằng: Đối với khoản tiền thuốc, viện phí có hóa đơn, chứng từ hợp lệ: 3.128.100 đồng, là có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền thu nhập bị mất, bị hại làm thợ sơn nước, thu nhập bình quân mỗi ngày là 500.000đ; thời gian điều trị tại bệnh viện là 07 ngày, tái khám 06 lần (06 ngày), tổng cộng là 13 ngày x 500.000đ = 6.500.000 đồng, có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền thu nhập bị giảm sút, bị hại bị đánh vào vùng đầu, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 6%, cần thời gian nghỉ ngơi để vết thương bình phục là 30 ngày; thu nhập bị giảm sút là: 30 ngày x 500.000đ x 50% = 7.500.000 đồng có căn cứ chấp nhận. Đối với tiền công người chăm sóc trong thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện là 07 ngày x 500.000đ = 3.500.000 đồng, có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe: 3.000.000 đồng là phù hợp. Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, bị hại bị thương tại vùng đầu, vết thương không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, nghề nghiệp và sinh hoạt nên buộc bị cáo bồi thường cho anh T tương đương 06 tháng lương cơ bản (06 x 1.490.000đ = 8.940.000đ), là phù hợp. Đối với khoản tiền xe đi khám bệnh và giám định lại thương tật tại Thành phố Hồ Chí Minh: 02 lần x 2.000.000đ = 4.000.000đ; đi giám định thương tật tại Đà Lạt: 01 lần = 1.000.000đ, tổng cộng 5.000.000 đồng là phù hợp. Như vậy, tổng số tiền yêu cầu bồi thường của anh T được chấp nhận là 37.568.100 đồng (làm tròn là 37.568.000). Hiện nay bị cáo Q đã nộp số tiền 30.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bồi thường; số tiền còn phải bồi thường là 7.568.000 đồng.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Chu Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều

65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Chu Văn Q 15 (mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (ba mươi)** tháng, tính từ ngày tu yện án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 56cm, cán bằng tre hình trụ dài 31cm, đường kính 2,6cm, lưỡi dao sắc hình cong dài 25cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, chỗ hẹp nhất 3,5cm, dày 0,5cm; 01 khúc gỗ cạnh 2,5cm x 03cm dài 59cm, trên một đầu có 02 cây đinh đóng quặp; 01 khúc gỗ cạnh 2,5cm x 3cm, dài 52,5cm; 01 khúc cây cà phê dài 72cm, đường kính 3,4cm; 01 chiếc mũ vải màu nâu, hình tròn; 01 khúc gỗ cạnh 2,5cm x 03cm, dài 107cm, màu nâu.

(Tang vật theo biên bản giao nhận ngày 08/3/2022; số tiền theo Biên lai thu ngày 23/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Chu Văn Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh T số tiền 37.568.000 *(ba mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*. Hiện bị cáo Q đã nộp số tiền 30.000.000 *(ba mươi triệu đồng)*, số tiền còn phải bồi thường là 7.568.000 *(bảy triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 378.000đ *(ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Khắc Quảng